TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST
Ngày 22/9/2023
"V/v: Ly hôn, giải quyết con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Tuyên và ông Đàm Văn Chung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Thành Dương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà - Cao Bằng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Lục Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc " yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn Danh Ngọc H - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 09 Nguyễn H, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn Nguyễn Cao C – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn TL, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp Hành án phạt tù tại Trại Giam Quảng Ninh đóng tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 14/6/2023 và bản tự khai nguyên đơn Danh Ngọc H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Cao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 17/9/2013. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc. Sau khi có con

chung anh C thay đổi tính nết, thường xuyên gây gổ, cãi vã và không có điểm chung. Đến năm 2017 anh C bỏ nhà đi nơi khác sinh sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Năm 2023 anh Nguyễn Cao C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh đóng tại xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Danh Ngọc H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Cao C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Cao V, sinh ngày 08/3/2013, hiện nay đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại anh C đang đi chấp hành án.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai bị đơn Nguyễn Cao C trình bày:*

Tôi kết hôn với chị H trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 17/9/2013. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau và vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tôi xác định không còn tình cảm với chị H, nay chị H yêu cầu ly hôn với tôi, tôi nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cao V, sinh ngày 08/3/2013. Hiện con đang ở với chị H. Khi ly hôn, tôi mong muốn chị H là người trực tiếp nuôi con chung vì tôi đang chấp hành án không có điều kiện nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Hiện nay anh Nguyễn Cao C đang chấp hành án tại trại giam và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, do vậy không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Do vậy phải mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

** Tại bản tự khai cháu Nguyễn Cao V có ý kiến:* Trường hợp bố mẹ không chung sống với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Danh Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải với lý do: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn với anh C, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Danh Ngọc H, cho chị Danh Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Cao C.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Cao V, sinh ngày 08/3/2013 cho chị Danh Ngọc H nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố T, thị trấn TL, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Danh Ngọc H và bị đơn Nguyễn Cao C có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn vào ngày 17/9/2013 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên là hôn nhân hợp pháp. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 2, tHnh phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, anh C bỏ đi nơi khác sinh sống; năm 2023 anh Nguyễn Cao C đi chấp hành án phạt tù thời gian chấp hành án 08 năm tù, dẫn đến vợ chồng xa cách, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai ngày 25/8/2023 anh C cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn với chị H. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên nên cần chấp nhận đơn khởi kiện về ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Cao V, sinh ngày 08/3/2013, hiện cháu đang ở cùng chị H. Anh C đang đi chấp hành án

phạt tù. Cháu V cùng có nguyện vọng được sống cùng mẹ và anh C cũng nhất trí để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy giao cháu Nguyễn Cao V cho chị Danh Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý, phù hợp với thực tế.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị H, không trái với quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228, Điều 238 và các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Ngọc H. Cho chị Danh Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Cao C.

2. Về con chung: Chị Danh Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Cao V, sinh ngày 08/3/2013, đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Danh Ngọc H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Danh Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách NH nước. Chị Danh Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số 0004781 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Xác nhận chị Danh Ngọc H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi ành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS,Toà án tỉnh CB;
- VKS huyện QH;
- CCTHADS huyện QH;
- UBND phường 2, tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh